

Số: 80 /TB-HĐTDVC

Tân Phú, ngày 20 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2
kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc
ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 02/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025 (gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025);

Căn cứ Quyết định số 3337/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025,

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025 thông báo triệu tập 434 thí sinh có tên trong danh sách tại Phụ lục I kèm theo Thông báo này tham dự xét tuyển vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025 như sau:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

1.1. Thời gian

- Lễ khai mạc kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 - 2025 được tổ chức vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28/8/2024.

- Tổ chức xét tuyển vào ngày 29/8/2024 và ngày 30/8/2024, được chia thành 04 ca/ngày như sau:

+ Ca 1: Từ 07 giờ 00 phút đến 09 giờ 00 phút;

+ Ca 2: Từ 09 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút;

+ Ca 3: Từ 13 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút;

+ Ca 4: Từ 15 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

(Thí sinh xem thời gian dự xét tuyển tại Phụ lục I kèm theo Thông báo này)

1.2. Địa điểm

- Tổ chức Lễ khai mạc tại Hội trường Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, số 70A Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức xét tuyển tại Trường Mầm non Hướng Dương quận Tân Phú, số 562/1 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hình thức, nội dung xét tuyển và danh mục tài liệu ôn tập

2.1. Hình thức: Thi vấn đáp hiểu biết về kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

2.2. Nội dung

- Các quy định pháp lý liên quan đến viên chức, ngành giáo dục và đào tạo, vị trí việc làm dự tuyển.

- Kiến thức chuyên môn, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp theo vị trí việc làm dự tuyển.

- Xử lý tình huống, giao tiếp, ứng xử sư phạm; tổng hòa các mối quan hệ trong và ngoài đơn vị công tác nhằm thực hiện nhiệm vụ chung của đơn vị và mục tiêu giáo dục.

2.3. Danh mục nội dung, tài liệu ôn tập: Thí sinh xem tại Phụ lục II kèm theo Thông báo này.

3. Nội quy xét tuyển: Thí sinh xem tại Phụ lục III kèm theo Thông báo này.

4. Một số nội dung lưu ý đối với thí sinh dự xét tuyển

- Thí sinh phải có mặt trước thời gian thi vấn đáp 30 phút để điền danh.
- Mang theo Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh.
- Đối với thí sinh dự xét tuyển vị trí giáo viên mang theo bộ sách giáo khoa chương trình giáo dục phổ thông 2018, bộ sách Chân trời sáng tạo theo cấp học (không sử dụng sách giáo viên) để thực hành hoạt động giảng dạy, trình bày và trả lời theo yêu cầu của giám khảo.
- Trang phục tham dự xét tuyển:
 - + Nam: Quần tây, áo sơ mi.
 - + Nữ: Áo dài.
 - + Riêng thí sinh dự tuyển vị trí nhân viên có thể mặc quần tây, áo sơ mi hoặc trang phục công sở; giáo viên dạy Thể dục có thể mặc trang phục thể dục thể thao; giáo viên làm Tổng phụ trách Đội có thể mặc trang phục Đoàn, Đội.
- Tác phong tham dự xét tuyển: Trang phục, đầu, tóc gọn gàng, không nhuộm tóc (xanh, đỏ, tím, vàng,...), tự tin, năng động, nghiêm túc, trung thực, trả lời rõ ràng, mạch lạc đúng trọng tâm, ngôn phong và chữ viết chuẩn mực sư phạm. Trong quá trình tham gia xét tuyển, thí sinh tuyệt đối không tự ý di chuyển, trao đổi, nói chuyện riêng gây mất trật tự tại phòng chờ, phòng thi vấn đáp trừ khi được sự đồng ý của Ban kiểm tra sát hạch./.

Nơi nhận:

- UBND/Q (để b/c);
 - Thành viên HETDVC;
 - Ban Giám sát (theo Quyết định số 3224/QĐ-UBND);
 - VPUBND/Q (CVP, PVP/KT-VX, THNC-VX);
 - Trang thông tin điện tử quận;
 - Phòng GD&ĐT;
 - 434 thí sinh có tên trong danh sách tại Phụ lục I;
 - Lưu: VT, PNV.
- (Đính kèm Phụ lục I, II, III)

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**QUYỀN CHỦ TỊCH UBND QUẬN
Trịnh Thị Mai Trinh**



Phụ lục I
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN TÂN PHÚ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số 80 /QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025)

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
1	TP.2425-MN 06	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	16/04/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
2	TP.2425-MN 11	Trần Thị Ngọc Hiệp	07/05/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
3	TP.2425-MN 12	Trần Thuý Hằng	10/05/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
4	TP.2425-MN 15	Phan Thị Hương Lan	14/12/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
5	TP.2425-MN 16	Nguyễn Ngọc Quyên Quyên	11/02/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
6	TP.2425-MN 18	Nguyễn Thị Thanh Thảo	30/05/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
7	TP.2425-MN 20	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	11/08/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
8	TP.2425-MN 21	Phạm Thị Thu Trang	08/12/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
9	TP.2425-MN 22	Nguyễn Thị Thanh Hương	25/04/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
10	TP.2425-MN 23	Mai Thị Minh Tâm	15/01/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
11	TP.2425-MN 24	Hà Thị Thu Hiền	02/08/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
12	TP.2425-MN 25	Trần Diễm My	20/05/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
13	TP.2425-MN 26	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	16/07/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
14	TP.2425-MN 27	Giang Thanh Trúc	26/11/2000	Nữ	Hoa	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
15	TP.2425-MN 28	Nguyễn Thị Lan Anh	04/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
16	TP.2425-MN 29	Lâm Thuý Hằng	07/01/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
17	TP.2425-MN 30	Nguyễn Thị Lân	02/06/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
18	TP.2425-MN 32	Trần Thị Thanh Thuý	21/05/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ C			Ngày 29/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cả phỏng vấn	Ghi chú
19	TP.2425-MN 35	Trần Thị Nhật Vy	06/01/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
20	TP.2425-MN 37	Nguyễn Thị Thiên An	18/03/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	TOEIC 375			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
21	TP.2425-MN 38	Huỳnh Thị Thủy Tiên	19/08/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
22	TP.2425-MN 39	Nguyễn Thị Hồng	13/01/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
23	TP.2425-MN 41	Nguyễn Thị Thúy Hằng	05/06/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
24	TP.2425-MN 44	Nguyễn Huỳnh Như	01/01/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
25	TP.2425-MN 45	Lê Thị Phúc Hậu	17/11/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
26	TP.2425-MN 49	Nguyễn Thị Bích Ngọc	29/06/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hoàng Anh	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
27	TP.2425-MN 01	Trương Ngọc Bích	24/07/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
28	TP.2425-MN 02	Phạm Nguyễn Tô Uyên	01/10/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
29	TP.2425-MN 05	Lê Thị Diệu Quỳnh	25/7/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
30	TP.2425-MN 07	Võ Thị Nhẫn	10/09/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
31	TP.2425-MN 08	Nguyễn Thị Lan Hương	12/06/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
32	TP.2425-MN 10	Nguyễn Thị Yến Vy	16/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
33	TP.2425-MN 13	Đặng Thúy Kiều	02/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
34	TP.2425-MN 14	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	02/04/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
35	TP.2425-MN 19	Nguyễn Thị Xuân Tuyền	01/09/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
36	TP.2425-MN 31	Nguyễn Tô Mỹ Linh	26/01/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
37	TP.2425-MN 33	Hoàng Thùy Linh	29/01/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2		Con thương binh	Ngày 29/8/2024	Ca 3	
38	TP.2425-MN 34	Nguyễn Thị Thúy Hằng	17/11/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
39	TP.2425-MN 36	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13/12/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Sư phạm mầm non	Tin học cơ bản	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
40	TP.2425-MN 40	Lý Thị Thanh Loan	28/08/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cả phỏng vấn	Ghi chú
41	TP.2425-MN 43	Nguyễn Thị Tài	11/02/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
42	TP.2425-MN 46	Bùi Thị Kiều Oanh	17/10/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Đại học	Sư phạm Mẫu giáo	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
43	TP.2425-MN 50	Đỗ Huỳnh Phương Trang	19/11/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Hướng Dương	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
44	TP.2425-MN 03	Trần Thị Thu Hà	25/07/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nhiều Lộc	Đại học	Giáo dục mầm non	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
45	TP.2425-MN 42	Nguyễn Thị Phương Trang	06/8/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nhiều Lộc	Đại học	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
46	TP.2425-MN 47	Phạm Thị Ngọc Linh	20/08/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Nhiều Lộc	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
47	TP.2425-MN 04	Phan Thị Thanh Thủy	06/02/1985	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Thiên Lý	Cao đẳng	Kế toán	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
48	TP.2425-MN 09	Đỗ Thị Thanh Hải	15/06/1992	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Thiên Lý	Đại học	Kế toán	Có khả năng sử dụng	Toeic 470			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
49	TP.2425-MN 48	Dương Thị Kim Lợi	20/08/1993	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Mầm non Thiên Lý	Đại học	Kế toán	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
50	TP.2425-MN 17	Lý Thị Trúc Mai	22/07/1984	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Mầm non Trạng Nguyên	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	UD CNTT NC	Tiếng Anh trình độ B		Con thương binh	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
51	TP.2425-TH 22	Nguyễn Thị Hoài Thương	20/11/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
52	TP.2425-TH 39	Huỳnh Thị Quỳnh Như	04/01/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
53	TP.2425-TH 16	Trần Nhu Quỳnh	20/03/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có khả năng sử dụng	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 2	
54	TP.2425-TH 19	Nguyễn Phương Thảo	15/07/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
55	TP.2425-TH 25	Phạm Thị Thanh Nhân	20/03/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Tiếng Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 2	
56	TP.2425-TH 31	Lê Thị Hồng Liên	27/01/1980	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Ngữ văn Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 2	
57	TP.2425-TH 51	Huỳnh Ngọc Tuyết	14/08/2001	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
58	TP.2425-TH 73	Nguyễn Khánh Ngọc	29/06/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT NC	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
59	TP.2425-TH 105	Bùi Ý Thư	05/08/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Trung HSK3			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
60	TP.2425-TH 115	Trần Thị Như	31/01/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ B	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
61	TP.2425-TH 156	Phạm Trần Hoàng Trâm	07/06/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
62	TP.2425-TH 157	Nguyễn Lê Lam Giang	27/8/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Có khả năng sử dụng	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 29/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
63	TP.2425-TH 158	Lưu Thị Kim Ngân	18/09/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có khả năng sử dụng	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
64	TP.2425-TH 01	Nguyễn Phùng Thanh Nhã	22/12/2002	nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh TOEIC 595			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
65	TP.2425-TH 02	Đinh Nguyễn Bảo Ngọc	18/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
66	TP.2425-TH 03	H Dương Adrong	28/06/1998	Nữ	Ê đê	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
96	TP.2425-TH 13	Tô Thị Bích Ngọc	07/09/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
99	TP.2425-TH 14	Phạm Lê Ngọc Lan	27/05/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
103	TP.2425-TH 15	Nguyễn Thị Thanh Vy	22/11/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
70	TP.2425-TH 30	Trịnh Thụy Xuân Thảo	11/10/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
71	TP.2425-TH 34	Hồ Thị Ngọc Đẹp	30/11/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
72	TP.2425-TH 36	Từ Phương Tâm	09/08/1999	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
73	TP.2425-TH 41	Đỗ Bùi Xuân Mai	04/06/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
74	TP.2425-TH 42	Bích Thị Quỳnh Như	01/02/1993	Nữ	Chăm	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
75	TP.2425-TH 45	Nguyễn Thị Thanh Trúc	15/11/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
76	TP.2425-TH 49	Hồ Thị Kim Dung	04/04/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
77	TP.2425-TH 50	Quách Huỳnh Cẩm Trúc	29/06/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
78	TP.2425-TH 55	Nguyễn Ngọc Huỳnh	07/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
79	TP.2425-TH 56	Phan Thị Tâm Phương	07/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
80	TP.2425-TH 69	Lê Thị Mỹ Hằng	23/11/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
81	TP.2425-TH 70	Huỳnh Thanh Tuyền	17/11/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
82	TP.2425-TH 72	Phạm Trần Ngọc Trâm	27/05/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
83	TP.2425-TH 75	Nguyễn Thị Mỹ Linh	05/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
84	TP.2425-TH 76	Lê Thị Hồng	02/01/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cơ sở phỏng vấn	Ghi chú
85	TP.2425-TH 80	Nguyễn Thị Mỹ Tuyền	20/03/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
86	TP.2425-TH 84	Vũ Nguyễn An Lành	29/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
87	TP.2425-TH 88	Trần Thị Liên	19/06/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
88	TP.2425-TH 90	Phan Thị Thùy Linh	06/09/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
89	TP.2425-TH 94	Phan Thị Thùy Dung	09/03/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
90	TP.2425-TH 98	Phạm Thị Kim Anh	11/5/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
91	TP.2425-TH 99	Hồ Thị Phương Thảo	16/11/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
92	TP.2425-TH 106	Vũ Nguyễn Phương Anh	06/07/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
93	TP.2425-TH 118	Lê Thị Ngọc Mai	04/07/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
94	TP.2425-TH 123	Đỗ Thị Cẩm Vân	04/06/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
95	TP.2425-TH 124	Hoàng Thị Phương Anh	17/08/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
96	TP.2425-TH 125	Tôn Thị Tường Vi	04/03/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ A	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
97	TP.2425-TH 136	Ngô Thị Thu Hiền	08/12/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
98	TP.2425-TH 137	Đặng Thị Mỹ Yến	19/10/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
99	TP.2425-TH 138	Văn Thị Ngọc Dung	09/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
100	TP.2425-TH 141	Vũ Thị Hồng Nhung	26/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
101	TP.2425-TH 146	Lê Thị Linh Nhâm	17/03/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ C			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
102	TP.2425-TH 147	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	17/04/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
103	TP.2425-TH 148	Nguyễn Thị Hà	14/01/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
104	TP.2425-TH 151	Trần Quốc Toàn	10/5/1987	Nam	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Cao đẳng	Tiếng Anh trình độ B		Con bệnh binh	Ngày 30/8/2024	Ca 2	
105	TP.2425-TH 113	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	18/12/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Âu Cơ	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	Nhiệm vụ Tổng phụ trách Đội		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
106	TP.2425-TH 07	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	02/10/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có khả năng sử dụng	IELTS 6.5	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 1	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
107	TP.2425-TH 10	Nguyễn Hùng Gia Phi	18/01/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tin học ứng dụng	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
108	TP.2425-TH 21	Đoàn Thị Minh Hiền	22/04/1978	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trình độ A	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
109	TP.2425-TH 27	Hồ Trương Nhạn Nhung	27/06/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT NC	Tiếng Anh trình độ C1	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
110	TP.2425-TH 43	Trần Văn Thọ	14/08/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
111	TP.2425-TH 101	Huỳnh Thị Uyên Thi	27/08/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Tiếng Anh	Trình độ A	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
112	TP.2425-TH 129	Nguyễn Thị Hồng Dung	23/05/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT	Tiếng Trung trình độ A			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
113	TP.2425-TH 155	Nguyễn Thị Thắm	06/12/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
114	TP.2425-TH 163	Quách Tú Quyên	18/05/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ C	Tiếng Trung HSK 3			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
115	TP.2425-TH 154	Lê Thị Mỹ Phương	12/01/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Công nghệ Thông tin Giáo dục Tiểu học	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ B	NVSP cấp năm 2015		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
116	TP.2425-TH 63	Phạm Thị Kiều Sen	10/01/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm	Đại học	Công nghệ thông tin	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ B	NVSP		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
117	TP.2425-TH 09	Nguyễn Kiều Diễm	18/11/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 4	
118	TP.2425-TH 57	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/09/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
119	TP.2425-TH 58	Trần Ngọc Thủy Tiên	02/08/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có khả năng sử dụng	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 4	
120	TP.2425-TH 83	Võ Thị Nguyệt Hồng	06/06/1974	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngữ văn Anh	Trình độ A	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 4	
121	TP.2425-TH 93	Huỳnh Hoàng An	11/03/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 29/8/2024	Ca 4	
122	TP.2425-TH 103	Nguyễn Thị Trinh	24/04/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ A	Tiếng Pháp trình độ A			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
123	TP.2425-TH 112	Nguyễn Thị Hương	22/08/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có khả năng sử dụng	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
124	TP.2425-TH 127	Nguyễn Thị Thúy Hồng	30/11/1978	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
125	TP.2425-TH 134	Ngô Ngọc Hân	09/08/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT trong dạy học	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
126	TP.2425-TH 144	La Quân Bảo	31/07/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Pháp trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
127	TP.2425-TH 159	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/05/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP cấp năm 2014		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
128	TP.2425-TH 160	Lê Thị Mai Trinh	28/11/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp Tiểu học		Ngày 30/8/2024	Ca 1	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cơ sở phỏng vấn	Ghi chú
129	TP.2425-TH 161	Lê Thị Hoàng Yến	11/12/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
130	TP.2425-TH 87	Lê Thị Bích Trâm	20/12/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Duy Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	Chương trình đào tạo chức danh Tổng phụ trách		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
131	TP.2425-TH 86	Trần Thị Thanh Bạch	02/01/1980	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Duy Tân	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
132	TP.2425-TH 44	Kỳ Anh Khoa	18/08/1992	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Công nghệ thông tin	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ B	NVSP		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
133	TP.2425-TH 05	Nguyễn Thị Trâm Anh	06/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
134	TP.2425-TH 08	Phạm Thị Thanh Xuân	25/12/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
135	TP.2425-TH 11	Nguyễn Thị Huyền Trang	12/05/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
136	TP.2425-TH 17	Lý Ngọc Hoa	25/05/1998	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
137	TP.2425-TH 20	Phan Thị Thanh Thương	18/03/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
138	TP.2425-TH 24	Trần Huỳnh Hương Phúc	22/09/2002	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
139	TP.2425-TH 26	Nguyễn Hà Vy	10/08/2002	Nữ	Thái	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
140	TP.2425-TH 28	Phan Vũ Gia Linh	24/06/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
141	TP.2425-TH 32	Trần Động Bảo Ngân	26/10/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT trong dạy học	Toiec - 825			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
142	TP.2425-TH 33	Nguyễn Thị Ánh	30/09/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
143	TP.2425-TH 38	Đặng Thiên Kim	15/05/1999	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT trong dạy học	Toiec 550		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
144	TP.2425-TH 48	Nguyễn Thị Ngọc Hường	20/08/1979	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục tiểu học	UD CNTT CB	Cử nhân cao đẳng tiếng Anh		Con thương binh	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
145	TP.2425-TH 52	Lê Thùy Dương	12/09/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục tiểu học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
146	TP.2425-TH 54	Trần Thị Kim Thơ	22/10/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
147	TP.2425-TH 62	Võ Gia Hương	11/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
148	TP.2425-TH 71	Trương Thị Minh Châu	22/12/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
149	TP.2425-TH 77	Nguyễn Thị Thuý Trang	05/04/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
150	TP.2425-TH 79	Thái Thị Ánh Tuyết	06/07/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
151	TP.2425-TH 82	Võ Hồ Nhật Linh	30/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
152	TP.2425-TH 89	Phan Huỳnh Nhật Linh	01/08/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
153	TP.2425-TH 92	Phùng Thị Hoài Nhung	21/02/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
154	TP.2425-TH 95	Phạm Thị Thanh Trúc	30/08/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
155	TP.2425-TH 97	Phạm Nguyễn Phương Uyên	06/11/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
156	TP.2425-TH 100	Nguyễn Phan Anh Trinh	10/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
157	TP.2425-TH 107	Phạm Thúy Hường	16/07/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
158	TP.2425-TH 108	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/05/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
159	TP.2425-TH 109	Trần Thuý An	12/12/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Ielts 5.5			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
160	TP.2425-TH 110	Dụng Thị Ánh Nguyệt	07/12/2002	Nữ	Chăm	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
161	TP.2425-TH 117	Nguyễn Thị Thanh Xuân	13/04/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
162	TP.2425-TH 119	Trần Thiên Ân	02/12/2001	Nam	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
163	TP.2425-TH 121	Võ Kim Minh Thu	25/10/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
164	TP.2425-TH 122	Nguyễn Thị Huế	16/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
165	TP.2425-TH 126	Trần Thị Bé Thùy	01/7/1994	Nữ	Khmer	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
166	TP.2425-TH 131	Nguyễn Ngọc Phương Dung	03/12/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
167	TP.2425-TH 142	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	04/12/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
168	TP.2425-TH 149	Lý Thảo Đào	19/01/1995	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
169	TP.2425-TH 150	Trần Ngọc Kiều Diễm	30/11/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
170	TP.2425-TH 152	Phạm Hồng Yến Nhi	19/08/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
171	TP.2425-TH 153	Đỗ Thị Ánh Nguyệt	07/05/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
172	TP.2425-TH 162	Lâm Sang Giàu	18/08/1994	Nam	Hoa	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Giáo dục tiểu học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ C		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cơ phỏng vấn	Ghi chú
173	TP.2425-TH 40	Mạch Tuyết Nhân	08/11/1988	Nữ	Hoa	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Luật	Trung cấp	Tiếng Anh trình độ B	Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 3	
174	TP.2425-TH 59	Lê Quốc Huy	04/05/2001	Nam	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Quản Trị Văn Phòng	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	Chứng chỉ nghiệp vụ VTLT		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
175	TP.2425-TH 96	Lê Anh Thư	02/02/1989	Nữ	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Trung cấp	Giáo dục mầm non	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư-Lưu trữ		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
176	TP.2425-TH 133	Phạm Thị Bình	15/07/1981	Nữ	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Tài Chính ngân hàng	Trung cấp	Tiếng Anh trình độ A	Chứng chỉ nghiệp vụ VTLT		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
177	TP.2425-TH 139	Đỗ Thy Thục Diễm	06/08/1982	Nữ	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hiệp Tân	Đại học	Quản trị kinh doanh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	Chứng chỉ nghiệp vụ Văn thư-Lưu trữ		Ngày 29/8/2024	Ca 4	
178	TP.2425-TH 46	Nguyễn Thị Thục Quyên	26/04/1985	Nữ	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hồ Văn Cường	Đại học	Luật	Tin học văn phòng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
179	TP.2425-TH 164	Lưu Thụy Thục Quyên	28/07/1984	Nữ	Kinh	Nhân viên Văn thư	Trường Tiểu học Hồ Văn Cường	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
180	TP.2425-TH 23	Phạm Văn Dũng	10/05/1990	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính	Đại học	Sư phạm Âm Nhạc	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
181	TP.2425-TH 61	Nguyễn Quốc Cường	05/01/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính	Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
182	TP.2425-TH 65	Nguyễn Hoàng Hưng	01/04/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
183	TP.2425-TH 132	Trịnh Thu Thảo	11/11/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường Tiểu học Huỳnh Văn Chính	Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
184	TP.2425-TH 35	Nguyễn Thị Thu Linh	02/07/1995	Nữ	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Trung cấp	Thư viện - thiết bị trường học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
185	TP.2425-TH 143	Lâm Thị Thanh Nhân	01/02/1982	Nữ	Chăm	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Đại học	Khoa học Thông tin Thư viện	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 4	
188	TP.2425-TH 37	Lê Ngọc Hoàng Diễm	21/08/1992	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Trung cấp	Y sĩ	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
187	TP.2425-TH 116	Nguyễn Thị Kim Loan	04/04/1988	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Trung cấp	Y sĩ	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
188	TP.2425-TH 140	Nguyễn Thị Hồng	06/11/1976	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Trung cấp	Y sĩ	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B		Con Liệt Sĩ	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
190	TP.2425-TH 12	Lê Nguyễn Tường Vân	20/03/1983	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Đại học	Y sĩ đa khoa - Điều dưỡng					Ngày 29/8/2024	Ca 1	
190	TP.2425-TH 81	Lê Nhật An	17/10/2001	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Trung cấp	Y sĩ	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
191	TP.2425-TH 145	Trần Thị Thanh Tuyền	05/12/1994	Nữ	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	Trung cấp	Y sĩ đa khoa					Ngày 29/8/2024	Ca 1	
192	TP.2425-TH 78	Trần Minh Thạch	07/10/1985	Nam	Kinh	Nhân viên Y tế	Trường Tiểu học Tân Hương	Trung cấp	Y sĩ	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2		Hoàn thành NVQS	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
193	TP.2425-TH 104	Nguyễn Tấn Bình	14/03/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường Tiểu học Tân Sơn Nhì	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
194	TP.2425-TH 165	Trương Thị Thanh Thảo	05/09/1983	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường Tiểu học Tân Sơn Nhì	Đại học	Công Nghệ Thông Tin	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ C	NVSP cấp năm 2006		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
195	TP.2425-TH 114	Phạm Hoàng Gia Thy	08/11/2001	Nam	Kinh	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Giáo dục Tiểu học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng	Nghiệp vụ Tổng phụ trách Đội		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
196	TP.2425-TH 47	Ngô Lê Nguyễn Trang	30/09/1984	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Kế toán	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
201	TP.2425-TH 74	Lê Ngọc Khoa	01/04/1997	Nam	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Kế toán	Tin học ứng dụng	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
198	TP.2425-TH 102	Lâm Tư Duyên	18/10/1990	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Kế toán	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
199	TP.2425-TH 111	Huỳnh Thị Minh Ngọc	01/08/1992	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Kế toán	Trình độ B	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
200	TP.2425-TH 120	Cần Trung Tuấn	26/04/1982	Nam	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Kế toán	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B		Con bệnh binh	Ngày 29/8/2024	Ca 3	
201	TP.2425-TH 135	Lê Thị Thu Vân	18/11/1983	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Tiểu học Tân Thới	Đại học	Kế toán	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
202	TP.2425-THCS 44	Mai Thị Dung	04/05/1985	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Đặng Trần Côn	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
204	TP.2425-THCS 10	Tô Thị Hồng Nhung	01/06/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ Văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
204	TP.2425 THCS 21	Nguyễn Thị Lan Anh	20/02/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ Văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
205	TP.2425-THCS 33	Nguyễn Thị Na Sa	20/01/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
206	TP.2425-THCS 58	Lê Khánh Huyền	15/12/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
217	TP.2425-THCS 90	Trần Thị Vân	20/10/1984	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam; Đại học Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
208	TP.2425-THCS 106	Đoàn Thị Thu Trang	01/11/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Văn - GD CD	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
209	TP.2425-THCS 114	Lê Thị Hồng Nhung	20/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
210	TP.2425-THCS 118	Đỗ Đạt Danh	01/12/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
211	TP.2425-THCS 148	Nguyễn Phúc Hậu	25/08/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
212	TP.2425-THCS 157	Trịnh Nguyễn Hữu Văn	10/04/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
213	TP.2425-THCS 161	Lâm Mỹ Ý	09/05/2002	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 2	
214	TP.2425-THCS 165	Huỳnh Thanh Thắng	12/03/2001	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
215	TP.2425-THCS 166	Hồ Thị Tuyền	18/01/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cả phỏng vấn	Ghi chú
216	TP.2425-THCS 178	Lâm Nhật Thu	27/11/1997	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
217	TP.2425-THCS 200	Nguyễn Đặng Vinh Hoa	29/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
218	TP.24.25-THCS195	Võ Thị Hồng Diệp	30/01/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Ngữ văn Hán Nôm	Có khả năng sử dụng	Tiếng Trung	NVSP cho GV Ngữ Văn cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
219	TP.2425-THCS 14	Lê Thị Nhật Ánh	02/11/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
220	TP.2425-THCS 27	Trần Thị Bích Liên	24/08/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
221	TP.2425-THCS 96	Mai Thúy Vy	04/10/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	TOEIC 665			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
222	TP.2425-THCS 181	Nguyễn Thế Nhân	05/11/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
223	TP.2425-THCS 182	Trần Tân Tiến	13/11/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
224	TP.2425-THCS 208	Trần Thanh Vũ Tùng	14/12/1988	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Đồng Khởi	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
225	TP.2425-THCS 167	Cao Minh Chí Tín	14/07/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
226	TP.2425-THCS 156	Nguyễn Hữu Phúc	15/04/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Lịch sử)	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Lịch sử - Địa lý	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
227	TP.2425-THCS 03	Nguyễn Ngô Duy Khánh	03/09/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Có khả năng sử dụng	TOEIC 745	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
228	TP.2425-THCS 12	Nguyễn Thị Thảo	21/09/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Tiếng Trung HSK 2	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS	Con bệnh binh	Ngày 30/8/2024	Ca 2	
236	TP.2425-THCS 13	Trương Thị Thanh Thuý	25/04/1978	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ B	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
230	TP.2425-THCS 39	Trần Phan Hương Lan	29/10/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	TOEIC 850			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
231	TP.2425-THCS 45	Nguyễn Võ Thúy Uyên	17/01/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	APTIS 166			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
232	TP.2425-THCS 55	Nguyễn Thị Tuyết Minh	30/08/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B2	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
233	TP.2425-THCS 65	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	02/08/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ B	Tiếng Pháp trình độ C			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
234	TP.2425-THCS 69	Nguyễn Thị Kim Thanh	09/05/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	TOEIC 860			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
245	TP.2425-THCS 73	Nguyễn Thị Phương Thoa	02/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Aptis ESOL C			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
236	TP.2425-THCS 119	Nguyễn Lý Thanh Nhi	07/05/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trình độ B	Cử nhân Tiếng Anh	BD NVSP		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
237	TP.2425-THCS 138	Nguyễn Trần Huỳnh Long	11/09/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngoại Ngữ	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Pháp A			Ngày 30/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
238	TP.2425-THCS 149	Trần Diễm Thy	05/04/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Trung			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
239	TP.2425-THCS 175	Nguyễn Nhật My	16/05/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ C1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
240	TP.2425-THCS 191	Phan Thị Thái Hà	25/01/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Trung			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
241	TP.2425-THCS 211	Lê Quốc Phong	08/11/1978	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ A	Cử nhân			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
242	TP.2425-THCS 219	Nguyễn Duy Khanh	30/11/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
243	TP.2425-THCS 224	Bùi Hiếu Toàn	15/10/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Có khả năng sử dụng	Cử nhân			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
244	TP.2425-THCS 226	Trần Hồng Điệp	05/08/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trình độ A	Ielts 7.0	NVSP		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
245	TP.2425-THCS 227	Đỗ Ngọc Kim Sang	03/10/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	TOEIC 855			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
246	TP.2425-THCS 38	Nguyễn Thị Lệ	15/04/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
247	TP.2425-THCS 59	Bùi Đình Ý	22/09/1994	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Thạc sĩ	LL và PP dạy học bộ môn Toán; Đại học Toán ứng dụng	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B	NVSP dành cho GV Toán cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
248	TP.2425-THCS 63	Bùi Tường Vi	20/11/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
249	TP.2425-THCS 67	Nguyễn Thị Kim Thủy	23/09/1988	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Thạc sĩ	Toán Giải tích; Đại học Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
250	TP.2425-THCS 68	Phạm Văn Thục	01/10/1987	Nam	Mường	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
251	TP.2425-THCS 82	Lê Thị Thảo Uyên	29/09/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A				Ngày 30/8/2024	Ca 3	
252	TP.2425-THCS 85	Phạm Đắc Thắng	02/12/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
253	TP.2425-THCS 126	Giang Huệ Phương	10/10/1999	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
254	TP.2425-THCS 128	Trần Kiến Năng	22/10/2000	Nam	Hoa	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
255	TP.2425-THCS 185	Nguyễn Hồng Sơn	07/02/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
256	TP.2425-THCS 222	Cao Minh Thắng	14/12/2001	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Hoàng Diệu	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
257	TP.2425-THCS 06	Vũ Phạm Đức Chính	08/04/1992	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Địa lý)	Trường THCS Hùng Vương	Đại học	Sư phạm Địa lý	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
258	TP.2425-THCS 150	Tăng Ngọc Phụng	12/06/2002	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Hùng Vương	Đại học	Sư phạm Tin học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 1	
259	TP.2425-THCS 91	Trần Quốc Thúc	06/03/1994	Nam	Kinh	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Trường THCS Hùng Vương	Đại học	Giáo dục Thể chất	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B	Nhiệp vụ Tổng phụ trách Đội		Ngày 29/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cả phòng vấn	Ghi chú
260	TP.2425-THCS 113	Trần Thạch Thảo	02/11/1991	Nam	Kinh	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trường THCS Hùng Vương	Cao đẳng	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	Chứng nhận Thư viện - Thiết bị trường học		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
261	TP.24.25-THCS 228	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/04/1985	Nữ	Kinh	Nhân viên Thiết bị, thí nghiệm	Trường THCS Hùng Vương	Cao đẳng	Công nghệ sinh học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B1	Thư viện - Thiết bị trường học		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
262	TP.2425-THCS 43	Hồ Đông Phương	21/06/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Trường THCS Lê Anh Xuân	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
263	TP.2425-THCS 109	Trần Thị Lệ Hà	22/02/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Trường THCS Lê Anh Xuân	Đại học	Giáo dục Thể chất	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	Khóa học TPT Đội		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
264	TP.2425-THCS 216	Lý Mẫn Liên	20/11/1997	Nữ	Hoa	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trường THCS Lê Anh Xuân	Cao đẳng	Công tác xã hội				Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
265	TP.2425-THCS 214	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	11/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Địa lý)	Trường THCS Lê Lợi	Đại học	Sư phạm Lịch Sử - Địa lý	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
266	TP.2425-THCS 02	Lê Đăng Khoa	02/10/1980	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ Văn	Trường THCS Lê Lợi	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
267	TP.2425-THCS 107	Nguyễn Thị Huyền Trân	28/12/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ Văn	Trường THCS Lê Lợi	Đại học	Ngữ văn	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B	NVSP		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
269	TP.2425-THCS 144	Chế Chí Công	17/10/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Lê Lợi	Đại học	Sư phạm Tin học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
269	TP.2425 THCS 163	Trần Hoài Nhân	14/10/1992	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Lê Lợi	Đại học	Công nghệ thông tin	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ B	NVSP cho GV Tin học cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
270	TP.2425-THCS 20	Đỗ Khắc Minh Tuấn	23/10/1980	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Trung cấp	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
271	TP.2425-THCS 74	Nguyễn Quốc Cường	05/01/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư Phạm Âm Nhạc	Tin học văn phòng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
272	TP.2425-THCS 140	Dương Thị Lệ	18/05/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Công nghệ	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Công nghệ	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
273	TP.2425-THCS 147	Dương Ngọc Diệp	21/06/1978	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Công nghệ	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật nữ công	Trình độ A	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
274	TP.2425-THCS 07	Lưu Hồng	19/10/1999	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT trong dạy học	Chứng chỉ ngoại ngữ	BD GV dạy môn KHTN	Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
275	TP.2425-THCS 30	Dương Ngọc Tú Quyên	07/09/2001	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
276	TP.2425-THCS 81	Đào Thị Kim Thoa	18/06/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý; Đại học Sư phạm Hóa học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
277	TP.2425-THCS 88	Bùi Nguyễn Ngọc Hà	14/06/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ; Đại học Sư phạm Hóa học	UD CNTT trong dạy học	IELTS 7.0	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
278	TP.2425-THCS 92	Huyền Hạnh Thư	11/12/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
279	TP.2425-THCS 94	Vũ Khánh Linh	23/08/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
280	TP.2425-THCS 130	Nguyễn Thị Minh Thu	01/12/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	LL và PP dạy học bộ môn Hoá học; Đại học Sư phạm Hóa học	Trình độ B	Cử nhân	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
281	TP.2425-THCS 158	Lê Thị Hồng Đào	03/10/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 4	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
282	TP.2425-THCS 198	Âu Thị Phương Thảo	17/05/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
283	TP.2425-THCS 215	Đoàn Nam Ngọc Trâm	23/04/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
284	TP.2425-THCS 204	Nguyễn Thị Hồng Mai	15/10/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Địa lý)	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
286	TP.2425-THCS 78	Thiếu Quang Vinh	18/11/1987	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Công nghệ thông tin	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ A2	NVSP cho GV Tin học cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
286	TP.2425-THCS 160	Trần Võ Khôi Nguyên	29/07/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Tin học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
287	TP.2424-THCS 32	Trần Văn Thiện	20/04/1984	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
288	TP.2425-THCS 05	Văn Công Tài	04/10/1994	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
289	TP.2425-THCS 34	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	01/05/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
290	TP.2425-THCS 42	Trương Nam Đán	10/01/1985	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B		Sĩ quan dự bị	Ngày 30/8/2024	Ca 1	
291	TP.2425-THCS 56	Nguyễn Thị Hoài	17/11/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
292	TP.2425-THCS 83	Nguyễn Thị Kim Cúc	12/11/1978	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Cao đẳng	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
293	TP.2425-THCS 101	Dương Thanh Sang	01/01/1987	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
294	TP.2425-THCS 116	Nguyễn Thị Dân	29/11/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Cao đẳng	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
295	TP.2425-THCS 134	Châu Văn An	09/10/1988	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
296	TP.2425-THCS 136	Đào Thị Hồng Dầu	17/04/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Tin học ứng dụng	Tiếng Anh trình độ C			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
297	TP.2425-THCS 137	Trần Hồng Diễm Trâm	10/08/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ A1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
298	TP.2425-THCS 141	Nguyễn Bảo Thiên Ân	13/03/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	LL và PP dạy học bộ môn Toán; Đại học Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2	NVSP dành cho GV Toán cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
299	TP.2425-THCS 153	Ngô Thị Nhã Trang	30/11/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Thạc sĩ	Toán Giải tích; Đại học Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	NVSP		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
300	TP.2425-THCS 159	Nguyễn Thị Huyền Thương	04/03/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
301	TP.2425-THCS 162	Nguyễn Mai Tú Như	14/01/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
302	TP.2425-THCS 171	Bích Văn Liễu	16/05/1989	Nam	Chăm	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 3	
303	TP.2425-THCS 174	Huỳnh Văn Tiên	27/07/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
304	TP.2425-THCS 176	Lê Hoàng Minh Quân	08/02/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
305	TP.2425-THCS 180	Nguyễn Trung Việt	23/03/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
306	TP.2425-THCS 197	Đỗ Trần Ngọc Châu	09/01/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
307	TP.2425-THCS 203	Tạ Thị Thu Lan	09/05/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Toán học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng	NVSP dành cho GV Toán cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
308	TP.2425-THCS 217	Mai Thị Thảo Nguyễn	18/12/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
309	TP.2425-THCS 221	Trần Nguyệt Anh	28/11/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Sư phạm Toán học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
310	TP.2425-THCS 170	Đồng Phúc Như	02/06/2002	Nữ	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Thông tin - Thư viện	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
311	TP.2425-THCS 210	Phạm Thị Nga	06/06/1986	Nữ	Kinh	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Nguyễn Trãi	Đại học	Thư viện - Thông Tin	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
312	TP.2425-THCS 23	Trần Bảo Ngọc	24/05/2002	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Phan Bội Châu	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	HSK3		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
313	TP.2425-THCS 229	Nguyễn Thị Hồng Hoa	12/11/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Tân Thới Hòa	Đại học	Sư phạm âm nhạc	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
314	TP.2425-THCS 143	Lê Thục Đoan	21/03/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Tân Thới Hoà	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
315	TP.2425-THCS 93	Nguyễn Thùng	20/04/1994	Nam	Kinh	Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội	Trường THCS Tân Thới Hoà	Đại học	Sư phạm Địa lý	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	Nghệ vụ Tổng phụ trách Đội		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
317	TP.2425-THCS 28	Huỳnh Tiến Đạt	12/02/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
317	TP.2425-THCS 199	Hoàng Cao Thoại	13/10/1978	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
318	TP.2425-THCS 61	Trần Thị Hồng Thắm	28/07/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Giáo dục Công dân	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Giáo dục Chính trị	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
319	TP.2425-THCS 75	Khâu Thị Kim Chúc	15/05/1997	Nữ	Khmer	Giáo viên dạy môn Giáo dục Công dân	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Giáo dục Chính trị	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 2	
320	TP.2425-THCS 86	Lâm Nhã Bình	26/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Giáo dục Công dân	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Giáo dục Chính trị	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
321	TP.2425-THCS 125	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/02/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Giáo dục Công dân	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Giáo dục Chính trị	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
322	TP.2425-THCS 189	Nguyễn Thị Tường Vy	13/04/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Giáo dục Công dân	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Giáo dục Chính trị	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
333	TP.2425-THCS 17	Đặng Đình Khôi	06/07/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ C1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
335	TP.2425-THCS 19	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	05/01/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	IELTS 7.5 , TOEIC 975			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
325	TP.2425-THCS 49	Đỗ Thị Huyền	02/06/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Thạc sĩ	LL và PP dạy học Tiếng Anh; Đại học Sư Phạm Anh	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ C1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
326	TP.2425-THCS 54	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	30/10/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Có khả năng sử dụng	Tiếng Pháp trình độ A1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
327	TP.2425-THCS 57	Nguyễn Quế Hương	17/11/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Thạc sĩ	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Cử nhân			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
328	TP.2425-THCS 70	Trần Thị Kiều Loan	15/11/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Tiếng Nhật trình độ B1	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
329	TP.2425-THCS 87	Phạm Thị Lạc Hà	06/01/1981	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Thạc sĩ	LL và PP dạy học bộ môn Tiếng Anh; Đại học Ngữ văn Anh	UD CNTT CB	Tiếng Trung trình độ HSK3	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
330	TP.2425-THCS 97	Nguyễn Thị Anh Thư	10/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	Cử nhân			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
331	TP.2425-THCS 99	Huỳnh Minh Khởi	12/06/1999	Nam	Hoa	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ C1		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 2	
332	TP.2425-THCS 131	Phùng Thị Mỹ Hạnh	01/12/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Tiếng Trung			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
333	TP.2425-THCS 142	Trương Trần Loan Ngọc	09/02/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
334	TP.2425-THCS 173	Nguyễn Thị Ngọc Hải	23/04/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
335	TP.2425-THCS 184	Nguyễn Phạm Khánh Ngọc	01/10/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
336	TP.2425-THCS 220	Trương Hồ Minh Thắng	26/09/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Thoại Ngọc Hầu	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT CB	IELTS C1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
338	TP.2425-THCS 26	Nguyễn Thị Thu Hiền	17/04/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
338	TP.2425-THCS 196	Hồ Nguyễn Nam Phương	12/03/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
351	TP.2425-THCS 16	Lê Thuý Mỹ Duyên	11/09/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
353	TP.2425-THCS 31	Hà Tiểu Vân	23/11/1999	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn KHTN	Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 1	
341	TP.2425-THCS 37	Nguyễn Hồng Anh	17/01/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
342	TP.2425-THCS 41	Bùi Thị Minh Anh	12/04/1998	Nữ	Mường	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn KHTN	Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 1	
353	TP.2425-THCS 52	Nguyễn Thị Diễm My	25/03/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
344	TP.2425-THCS 105	Trần Thu Ngân	04/02/2000	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng	BD GV dạy môn KHTN	Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 1	
345	TP.2425-THCS 108	Phan Thị Diệu My	07/09/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	Hoá Vô cơ; Đại học Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	Chứng chỉ Khoa học tự nhiên		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
346	TP.2425-THCS 110	Nguyễn Thị Kim Tin	20/04/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Hóa học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
347	TP.2425 THCS 112	Nguyễn Trường Duy	18/07/2002	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Toeic 545			Ngày 30/8/2024	Ca 2	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
348	TP.2425-THCS 124	Đoàn Thị Hoa	17/02/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
349	TP.2425-THCS 135	Nguyễn Tú Quyên	27/10/2002	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 2	
350	TP.2425-THCS 151	Hàng Quốc Huỳnh Trung	28/12/2001	Nam	Hoa	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 2	
351	TP.2425-THCS 154	Nguyễn Thị Phương Nhi	22/05/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	Khoa học vật chất; Đại học Sư phạm Hóa học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B	BD GV dạy môn KHTN		Ngày 30/8/2024	Ca 2	
352	TP.2425-THCS 177	Nguyễn Thị Thanh Vân	22/02/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học tự nhiên	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
353	TP.2425-THCS 188	Lại Thị Kim Thoa	10/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn KHTN (Hóa học)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Khoa học Tự nhiên	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
354	TP.2425-THCS 46	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	14/11/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Địa lý)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Địa lý	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ A	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
355	TP.2425-THCS 51	Nguyễn Thị Hằng	06/01/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Địa lý)	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Địa lý	UD CNTT CB	TOEFL ITP Score Report	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 1	
356	TP.2425-THCS 183	Lý Ngọc Văn Khánh	11/10/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
357	TP.2425-THCS 50	Lý Thị Minh Anh	16/04/2002	Nữ	Hoa	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
358	TP.2425-THCS 206	Huỳnh Thái Chương	24/03/1997	Nam	Hoa	Giáo viên dạy môn Ngữ văn	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	Cử nhân Ngôn Ngữ Trung Quốc	Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
359	TP.2425-THCS 08	Ngô Thị Ly	29/09/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ B	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
368	TP.2425-THCS 15	Cao Ngọc Phương Uyên	05/09/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
371	TP.2425-THCS 22	Ngô Thị Kiều Anh	11/10/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	APTIS ESOL level C			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
362	TP.2425-THCS 29	Nguyễn Thị Thanh Trà	15/02/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ B	Tiếng Trung trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
363	TP.2425-THCS 36	Phan Ánh Linh	18/04/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tin học văn phòng	TOEIC 760	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
364	TP.2425-THCS 47	Nguyễn Thị Ngọc Yến	30/09/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Tin học văn phòng	Cử nhân	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
365	TP.2425-THCS 64	Phan Thị Hồng Minh	11/02/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	UD CNTT trong dạy học	Toeic 890			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
366	TP.2425-THCS 89	Lâm Thị Thu Vàng	25/02/1994	Nữ	Khmer	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Trình độ B	Tiếng Trung trình độ HSK3	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS	Dân tộc thiểu số	Ngày 30/8/2024	Ca 4	
367	TP.2425-THCS 111	Bùi Thị Hương Giang	03/09/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trung cấp	Cử nhân Tiếng Anh			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
368	TP.2425-THCS 132	Phạm Xuân Đào	11/05/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Trình độ A	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
369	TP.2425-THCS 168	Nguyễn Khánh Tường	21/04/1990	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Tiếng Hoa trình độ B	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 4	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Ca phỏng vấn	Ghi chú
370	TP.2425-THCS 169	Đặng Đức Tuệ	04/10/1984	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	LL Giảng dạy và PP dạy học Bộ môn Tiếng Anh; Đại học Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	IELTS 7.0	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
371	TP.2425-THCS 172	Nguyễn Thị Tiểu My	08/11/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Tiếng Anh	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Ngôn ngữ Anh	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ C1	NVSP dành cho GV Tiếng Anh cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
372	TP.2425-THCS 121	Vũ Văn Công	19/11/1993	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư Phạm Tin Học	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ B1		Hoàn thành NVQS	Ngày 30/8/2024	Ca 1	
373	TP.2425-THCS 164	Nguyễn Thanh Lâm	28/04/1975	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Tin học	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Công nghệ thông tin	Cử nhân	Toeic635	NVSP cho GV Tin học cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 1	
374	TP.2425-THCS 09	Nguyễn Quốc Khánh	30/03/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
375	TP.2425-THCS 11	Đoàn Vũ Minh Nghĩa	29/05/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
376	TP.2425-THCS 24	Đỗ Thành Kính	06/10/1975	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
377	TP.2425-THCS 25	Lê Thị Hoa	13/06/1995	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B		Con thương binh	Ngày 29/8/2024	Ca 3	
378	TP.2425-THCS 35	Vũ Thị Kim Xuân	10/11/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
379	TP.2425-THCS 40	Phạm Thị Mỹ Hạnh	20/08/1982	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Cử nhân	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
380	TP.2425-THCS 48	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/01/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 3	
381	TP.2425-THCS 53	Huỳnh Thị Ánh Nguyên	18/06/1997	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
382	TP.2425-THCS 62	Nguyễn Thị Mai	22/03/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Có khả năng sử dụng				Ngày 29/8/2024	Ca 4	
383	TP.2425-THCS 66	Huỳnh Tấn Tài	06/02/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
384	TP.2425-THCS 71	Huỳnh Văn Giang	03/11/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	NVSP dành cho GV Toán cấp THCS		Ngày 29/8/2024	Ca 4	
385	TP.2425-THCS 72	Võ Quang Tân	17/10/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 4	
386	TP.2425-THCS 77	Nguyễn Thị Trâm	17/12/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
387	TP.2425-THCS 79	Nguyễn Thị Ngọc Hân	15/08/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
388	TP.2425-THCS 95	Đỗ Thị Minh Thu	03/8/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
389	TP.2425-THCS 100	Nguyễn Văn Quang	10/03/1986	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
390	TP.2425-THCS 102	Nguyễn Thị Loan	16/04/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
391	TP.2425-THCS 103	PHAN THỊ THU TRANG	12/12/1992	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cấp phỏng vấn	Ghi chú
392	TP.2425-THCS 115	Trần Thị Tuyết Nga	30/04/1989	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	Toán Giải tích; Đại học Sư phạm Toán học	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 1	
393	TP.2425-THCS 122	Tổng Thị Thúy	26/07/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Toeic 390			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
394	TP.2425-THCS 127	Nguyễn Chế Linh	07/10/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	Toán Giải tích; Đại học Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
395	TP.2425-THCS 133	Đặng Văn Lành	01/01/1985	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
396	TP.2425-THCS 145	Nguyễn Minh Phương	31/07/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
397	TP.2425-THCS 146	Trần Văn Quốc	20/02/1991	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
398	TP.2425-THCS 152	Trần Ngọc Điền	06/07/1990	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
399	TP.2425-THCS 186	Lại Văn Giàu	20/06/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
400	TP.2425-THCS 187	Phạm Thị Bích Thủy	17/08/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
401	TP.2425-THCS 193	Trần Quốc Thái	29/12/2001	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
402	TP.2425-THCS 194	Nguyễn Hoàng Kim Sang	01/09/1986	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
403	TP.2425-THCS 201	Huỳnh Ngọc Nhật	17/05/1997	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	Toán ứng dụng; Đại học Toán học	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng	NVSP dành cho GV Toán cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 3	
404	TP.2425-THCS 202	Vũ Tuấn Thành	01/03/1998	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
405	TP.2425-THCS 205	Trần Đăng Khoa	31/07/1987	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
406	TP.2425-THCS 207	Đồng Thị Mai Dung	29/01/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 3	
407	TP.2425-THCS 209	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	30/08/1991	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Có khả năng sử dụng	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
408	TP.2425-THCS 212	Phạm Thị Lịch	05/10/1990	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
409	TP.2425-THCS 213	Nguyễn Thị Diễm Thuý	10/04/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Sư phạm Toán học	Cao đẳng	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
410	TP.2425-THCS 218	Châu Quốc Cường	19/07/1996	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Đại học	Toán học	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng	NVSP dành cho GV Toán cấp THCS		Ngày 30/8/2024	Ca 4	
411	TP.2425-THCS 225	Nguyễn Thị Như Thảo	09/10/1998	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Tôn Thất Tùng	Thạc sĩ	Toán giải tích; Đại học Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
412	TP.2425-THCS 155	Lê Quang Lộc	08/05/2000	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
413	TP.2425-THCS 60	Nguyễn Thị Thu Hiền	21/12/1998	Nữ	Mường	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Địa lý)	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Địa lý	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý	Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 1	

STT	Mã hồ sơ	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký tuyển dụng	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Ngày phỏng vấn	Cấp phỏng vấn	Ghi chú
414	TP.2425-THCS 117	Đặng Thị Huệ	10/07/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Lịch sử - Địa lý (Lịch sử)	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Lịch Sử	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B	BD GV dạy môn Lịch sử và Địa lý		Ngày 29/8/2024	Ca 3	
415	TP.2425-THCS 98	Lê Yến Nhi	20/05/2000	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
420	TP.2425-THCS 18	Nguyễn Văn Nguyễn	05/01/1991	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Toán học	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
421	TP.2425-THCS 76	Phạm Quốc Vinh	30/03/1999	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
418	TP.2425-THCS 120	Nguyễn Thị Minh Châu	23/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Toeic 475			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
419	TP.2425-THCS 129	Đỗ Ngọc Phương Uyên	26/09/1999	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
420	TP.2425-THCS 139	Bùi Kim Thành	04/05/1984	Nam	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT trong dạy học	Tiếng Anh trình độ A			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
421	TP.2425-THCS 192	Nguyễn Kiều Diễm	09/01/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Toán	Trường THCS Trần Quang Khải	Đại học	Sư phạm Toán học	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B1			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
422	TP.2425-THCS 104	Đinh Phương Giang	09/04/1993	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Âm nhạc	Trường THCS Võ Thành Trang	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 30/8/2024	Ca 4	
423	TP.2425-THCS 04	Đặng Ngọc Hạ Quyền	16/11/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Giáo dục Công dân	Trường THCS Võ Thành Trang	Đại học	Giáo dục Chính trị	UD CNTT CB	Tiếng Anh trình độ B2			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
424	TP.2425-THCS 84	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/04/1986	Nữ	Kinh	Giáo viên dạy môn Mỹ thuật	Trường THCS Võ Thành Trang	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Có khả năng sử dụng	Có khả năng sử dụng			Ngày 30/8/2024	Ca 2	
425	TP.2425-TH 04 (CB)	Bùi Thị Anh Đào	19/04/1987	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Trình độ B	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
426	TP.2425-TH 06 (CB)	Hoàng Thị Phương Dung	20/05/1996	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
427	TP.2425-TH 128	Nguyễn Thị Ngọc Yến	16/03/2002	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo dục Đặc Biệt	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
428	TP.2425-TH 29	Đổng Thị Thiệt	02/05/1997	Nữ	Chăm	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo dục đặc biệt	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng		Dân tộc thiểu số	Ngày 29/8/2024	Ca 1	
429	TP.2425-TH 67	Hoàng Trọng Tiến	08/03/1999	Nam	Kinh	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo Dục Đặc Biệt	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 1	
430	TP.2425-TH 68	Trương Thị Hồng Nhung	11/01/2001	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo dục đặc biệt	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
431	TP.2425-TH 85	Phan Nữ Ngọc Huyền	28/09/1994	Nữ	Kinh	Giáo viên Giáo dục đặc biệt	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Giáo dục đặc biệt	UD CNTT CB	Có khả năng sử dụng			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
432	TP.2425-TH 91	Nguyễn Trạc Đa	12/09/1980	Nam	Kinh	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Tâm Lý Giáo Dục	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B	BD GV về GDHN đối với người khuyết tật		Ngày 29/8/2024	Ca 2	
433	TP.2425-TH 18	Vân Thị Bích Vân	27/05/1998	Nữ	Kinh	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Cao đẳng	Giáo dục đặc biệt		Tiếng Anh trình độ A2			Ngày 29/8/2024	Ca 2	
434	TP.2425-TH 130	Bùi Thị Ngọc Cúc	06/08/1991	Nữ	Kinh	Nhân viên Kế toán	Trường Chuyên biệt Bình Minh	Đại học	Kế toán	Trình độ A	Tiếng Anh trình độ B			Ngày 29/8/2024	Ca 4	

Phụ lục II
DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN TÂN PHÚ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số 80 /TB-HĐTDVC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025)

I. PHẦN HIỂU BIẾT CHUNG VỀ VIÊN CHỨC, GIÁO DỤC

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019: *Các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của viên chức; hợp đồng làm việc; đánh giá viên chức; những điều viên chức không được làm; khen thưởng và xử lý vi phạm.*

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019: *Các nội dung liên quan về hệ thống giáo dục quốc dân, chương trình giáo dục, mục tiêu giáo dục, hướng nghiệp phân luồng, phổ cập giáo dục, xã hội hóa giáo dục, các hành vi cấm trong hoạt động giáo dục và cơ sở giáo dục, tiêu chuẩn nhà giáo, quyền và nghĩa vụ của nhà giáo.*

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức: *Các nội dung liên quan về phân loại viên chức; hợp đồng làm việc; chế độ tập sự; giải quyết thôi việc; chấm dứt hợp đồng làm việc.*

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20/9/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức: *Các nội dung liên quan về các trường hợp bị xử lý kỷ luật, các trường hợp chưa xem xét kỷ luật, hình thức xử lý kỷ luật, các quy định liên quan khác khi bị xử lý kỷ luật.*

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 15/9/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: *Các nội dung liên quan về thời điểm đánh giá viên chức, sử dụng kết quả đánh giá viên chức, tiêu chí đánh giá viên chức.*

- Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên: *Các nội dung liên quan đến ứng xử chung, ứng xử của giáo viên, ứng xử của nhân viên.*

II. PHẦN HIỂU BIẾT VỀ KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN

1. Vị trí giáo viên

1.1. Vị trí giáo viên mầm non

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

- Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

- Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục mầm non.

- Các phương pháp dạy học tích cực/đổi mới: Thực hành giảng dạy giả định.

1.2. Vị trí giáo viên tiểu học

- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.
- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.
- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Các phương pháp dạy học tích cực/đổi mới: Thực hành giảng dạy giả định.

1.3. Vị trí giáo viên trung học cơ sở

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và phổ thông có nhiều cấp học.
- Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.
- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.
- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- Các phương pháp dạy học tích cực/đổi mới: Thực hành giảng dạy giả định.

1.4. Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội

Ngoài danh mục tài liệu vị trí của giáo viên theo cấp học, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội cần tìm hiểu thêm quy định tại Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

2. Vị trí nhân viên

2.1. Vị trí Kế toán

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015.
- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.
- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.
- Xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết tình huống theo giả định.

2.2. Vị trí Văn thư

- Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15/11/2018.
- Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.
- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.
- Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ Nội vụ về thời hạn bảo quản tài liệu.
- Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục.
- Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.
- Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.
- Xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết tình huống theo giả định.

2.3. Vị trí Thư viện

- Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện.
- Xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết tình huống theo giả định.

2.4. Vị trí Thiết bị, thí nghiệm

- Thông tư liên tịch số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

- Xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết tình huống theo giả định.

2.5. Vị trí Y tế học đường

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế.

- Xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết tình huống theo giả định.

2.6. Vị trí Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật

- Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.

- Xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết tình huống theo giả định./.

10. Trong thời gian chờ thi vấn đáp, thi vấn đáp, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho thành viên Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra sát hạch và Trưởng Ban kiểm tra sát hạch xem xét, giải quyết.

11. Nộp giấy bài chuẩn bị cho Giám khảo sau khi hoàn thành phần thi vấn đáp.

12. Thí sinh dự xét tuyển chỉ được rời khu vực xét tuyển khi đã kết thúc phần thi vấn đáp và ký xác nhận vào danh sách đã hoàn thành phần thi. Trường hợp thí sinh dự xét tuyển không ký xác nhận vào danh sách đã hoàn thành phần thi vấn đáp trước khi ra khỏi khu vực xét tuyển thì phải nhận điểm không (0). Trường hợp thí sinh dự xét tuyển ký thay thí sinh dự xét tuyển khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

13. Thí sinh dự xét tuyển có quyền tố giác người vi phạm nội quy với thành viên Ban kiểm tra sát hạch, Trưởng ban kiểm tra sát hạch, thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức.

II. XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI THÍ SINH THAM DỰ XÉT TUYỂN

1. Khiển trách

Trưởng ban kiểm tra sát hạch lập biên bản, công bố công khai tại khu vực xét tuyển và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ theo hướng dẫn của Ban kiểm tra sát hạch.
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành.
- c) Mang vào phòng thi vấn đáp điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi vấn đáp (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo

Trưởng ban kiểm tra sát hạch lập biên bản, công bố công khai tại khu vực xét tuyển và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi giấy chuẩn bị bài thi vấn đáp với thí sinh khác.
- b) Cho thí sinh khác chép bài chuẩn bị thi vấn đáp của thí sinh khác.
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi vấn đáp (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi vấn đáp

Trưởng ban kiểm tra sát hạch quyết định đình chỉ xét tuyển đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy xét tuyển hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến khu vực tổ chức xét tuyển. Việc đình chỉ thi vấn đáp được công bố công khai tại khu vực xét tuyển./.

Phụ lục III
NỘI QUY THAM DỰ XÉT TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP THUỘC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN TÂN PHÚ NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Thông báo số 80 /TB-HĐTDVC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú năm học 2024 - 2025)

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI THÍ SINH

1. Thí sinh phải có mặt tại khu vực tổ chức xét tuyển đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự xét tuyển đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ thi vẫn đáp thì không được dự xét tuyển.
2. Xuất trình Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để Ban kiểm tra sát hạch đối chiếu trước khi vào phòng thi vẫn đáp.
3. Ngồi đúng chỗ theo bố trí của Ban kiểm tra sát hạch, để Căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các thành viên Ban kiểm tra sát hạch kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi vẫn đáp thước kẻ, bút viết để làm chuẩn bị bài thi vẫn đáp và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi vẫn đáp điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi vẫn đáp (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy được phát để chuẩn bị nội dung thi vẫn đáp; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy.
6. Tuân thủ mọi hướng dẫn của thành viên Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra sát hạch; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng chờ, phòng thi vẫn đáp.
7. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi vẫn đáp, không được trao đổi giấy chuẩn bị bài thi vẫn đáp, không được chép bài hoặc nhìn bài chuẩn bị thi vẫn đáp của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải thông tin có liên quan đến đề thi vẫn đáp ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.
8. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai thành viên Hội đồng tuyển dụng, Ban kiểm tra sát hạch được biết.
9. Không được ra ngoài khu vực tổ chức xét tuyển. Trường hợp đặc biệt phải ra khỏi khu vực xét tuyển phải được thành viên Ban kiểm tra sát hạch xem xét, giải quyết.